TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**05** /2018/QĐST- TCDS	*Yên Bái, ngày 08 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357; 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 16/2018/TLST - TCDS ngày 17 tháng 5 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 1969

Trú tại: Tổ 15, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn P, sinh năm 1971

Trú tại: Tổ 56b, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.*1/. Về số tiền nợ vay*:

Ông Nguyễn Tuấn P thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Thu A số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) là tiền nợ gốc, bà A không yêu cầu tiền lãi, ông P nhất trí trả cho bà A toàn bộ số tiền nợ gốc trên.

2.2/. *Về phương thức trả nợ vay*:

Trong thời gian tính từ tháng 6/2018 đến tháng 12/2018 là 7 tháng tròn, mỗi tháng ông P có trách nhiệm trả nợ cho bà A số tiền là 3.000.000 đồng/ 1 tháng, thời gian trả tiền từ ngày 25 đến ngày 30 hàng tháng. Tổng cộng là 3.000.000 đồng * 07 tháng = 21.000.000 đồng.

Số tiền còn lại 29.000.000 đồng *(Hai mươi chín triệu đồng chẵn*), ông P phải trả cho bà A hạn cuối cùng là ngày 30/01/2019.

Khoản tiền nêu trên, kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu thi hành án mà ông P chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án

2. 3/. Về án phí:

Ông Nguyễn Tuấn P phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 đồng **(***Một triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng*).

Bà Nguyễn Thị Thu A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000513 ngày 17/5/2018 của cơ quan thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nd tỉnh;
- Đương sự (2);
- Viện kiểm sát tp;
- Thi hành án ds tp;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập QĐ
- Phòng KT

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy